TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 9 - 2018
V/v ly hôn với người bị tuyên bố mất tích.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Dũng.

Ông Mai Chí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Ker Bkông- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về ly hôn với người bị tuyên bố mất tích theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Mai Thanh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Mai Thanh H trình bày:

Anh Mai Thanh H và chị Nguyễn Thị Thanh T kết hôn với nhau vào ngày 30 tháng 10 năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Việc kết hôn giữa hai bên đều trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với mẹ anh H tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, cãi vả, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau. Đến đầu năm 2009 chị T thu sắp sếp đồ đạc, quần áo bỏ nhà đi không nói với anh H. Từ đó cho đến nay, anh H nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không biết chị T đang ở đâu nên anh H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lắk tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh T mất tích. Ngày 06/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Lắk đã ra Quyết định số 02/2018/QĐDS – ST, tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh T mất tích. Nay, anh Mai Thanh H yêu cầu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng anh H, chị T không có con nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng anh H, chị T không có nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị T.

Theo kết quả xác minh tại ban tự quản thôn Đ, xã B, huyện L nơi anh Mai Thanh H và chị Nguyễn Thị Thanh T cư trú thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là có thật theo như nội dung mà anh H đã trình bày. Đến đầu năm 2009 thì vợ chồng anh H, chị T xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi vả, đánh đập nhau, sau đó chị T sắp sếp đồ đạc bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Lắk thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình về quan hệ pháp luật: *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn anh Mai Thanh H với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải, chuẩn bị xét xử. Tại phiên Tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định

của pháp luật, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Thanh H:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thanh H và chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng anh H, chị T chưa có nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Do các đương sự không có nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Mai Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và tố tụng: Anh Mai Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lắk căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết là đúng với quy định của pháp luật. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thanh H và chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30 tháng 10 năm 2008. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Mai Thanh H và chị Nguyễn Thị Thanh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, chị Nguyễn Thị Thanh T đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2009 cho đến nay không có tin tức, mặc dù anh H và gia đình đã tìm kiếm bằng mọi cách nhưng không biết tin tức chị T. Anh H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lắk tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh T mất tích. Tòa án nhân dân huyện Lắk đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh T mất tích từ năm 2009 theo Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 02/2018/QĐ-VDS ngày 06/4/2018,

nơi cư trú cuối cùng của chị T là thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án đã tiến hành xác minh, từ ngày có Quyết định của Tòa án tuyên bố chị T mất tích đến nay chị T không trở về địa phương và cũng không có tin tức gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Mai Thanh H về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

[3] Về con chung: Do vợ chồng anh H, chị T chưa có con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Do vợ chồng anh H, chị T chưa có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Mai Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Thanh H. Anh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về án phí: Anh Mai Thanh H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001560 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Bùi Văn Tâm